



GMP - WHO

MAGNESI - B6

MAGNESI - B6

Hộp 5 vỉ x 10 viên nén bao phim

Thành phần:

Magnesi lactat dihydrate.....470 mg
Pyridoxin hydroclorid.....5mg
Tá dược vđ.....1 viên nén

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 18 / 07 / 2013



CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO - XÍ NGHIỆP DƯỢC PHẨM 120
Số 118A Phố Vũ Xuân Thiệu - Phường Phúc Lợi - Quận Long Biên - TP Hà Nội
ĐT: 043.6740056 - 069.575.024 - Website: Armephaco.com.vn

Chỉ định, Chống chỉ định, Tác dụng không mong muốn, Thận trọng,
Tương tác thuốc, Liều lượng & Cách dùng:
Xin đọc trong đơn hướng dẫn sử dụng bên trong hộp thuốc.

Bảo quản: Dưới 30°C, nơi khô mát, tránh ánh sáng.

SĐK:

Tiêu chuẩn: ĐDVN IV

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM



GMP - WHO

MAGNESI - B6

Box of 5 blisters x 10 film - coated tablets

Composition:

Magnesi lactat dihydrate.....470 mg
Pyridoxin hydroclorid.....5 mg
Excipients q.s.f.....1 tablet

MAGNESI - B6

Lô SX :
Ngày SX :
HD

ARMEPHACO JOINT-STOCK COMPANY BRANCH - PHARMACEUTICAL FACTORY N°120
118A Vu Xuan Thieu Street - Phuoc Loi Ward - Long Bien District - Ha Noi City
Tel: 043.6740056 - 069.575.024 Website: Armephaco.com.vn

Indications, Contra-indications, Side effects, Precautions, Interactions, Dosage & Administration:

As directed by physician

STORAGE: Keep in a cool dry place, under 30°C protect from light.

Reg. No:

Specification: PHARMACOPOEIA VIETNAMICA EDITIO IV

CAREFULLY READ THE INSTRUCTIONS BEFORE USE
KEEP OUT OF THE REACH OF CHILDREN



Mẫu vỉ 10 viên

Mẫu hộp 10 vỉ x 10 viên



GMP - WHO

MAGNESI - B6

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim

Thành phần:

Magnesi lactat dihydrate.....470 mg
Pyridoxin hydroclorid.....5mg
Tá dược vđ.....1 viên nén

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO - XÍ NGHIỆP DƯỢC PHẨM 120
Số 118A Phố Vũ Xuân Thiều - Phường Phúc Lợi - Quận Long Biên - TP Hà Nội
ĐT: 043.6740056 - 069 575 024 - Website: Armephaco.com.vn

Chỉ định, Chống chỉ định, Tác dụng không mong muốn, Thận trọng,
Tương tác thuốc, Liều lượng & Cách dùng:
Xin đọc trong đơn hướng dẫn sử dụng bên trong hộp thuốc.

Bảo quản: Dưới 30°C, nơi khô mát, tránh ánh sáng.

SĐK:

Tiêu chuẩn: ĐEVN IV

**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM**



GMP - WHO

MAGNESI - B6

Box of 10 blisters x 10 film - coated tablets

Composition:

Magnesi lactat dihydrate.....470 mg
Pyridoxin hydroclorid.....5 mg
Excipients q.s.f.....1 tablet

ARMEPHACO JOINT-STOCK COMPANY BRANCH - PHARMACEUTICAL FACTORY N°120
118A Vu Xuan Thieu Street - Phúc Lợi Ward - Long Bien District - Ha Noi City
Tel: 043.6740056 - 069.575.024 Website: Armephaco.com.vn

MAGNESI - B6

Lô SX :
Ngày SX :
HD

**Indications, Contra-indications, Side effects, Precautions,
Interactions, Dosage & Administration:**
As directed by physician

STORAGE: Keep in a cool dry place, under 30°C protect from light.

Reg. No:

Specification: PHARMACOPOEIA VIETNAMICA EDITIO IV

**CAREFULLY READ THE INSTRUCTIONS BEFORE USE
KEEP OUT OF THE REACH OF CHILDREN**



Handwritten signature

ĐƠN HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

VIÊN NÉN BAO PHIM

MAGNESI-B6

THÀNH PHẦN:

Magnesi lactate dihydrate.....470 mg
Pyridoxin hydroclorid.....5 mg
Tá dược (Tinh bột ngô, PVP K30, Talc, Acid stearic, HPMC E5, HPMC E15, Titan dioxyd, PEG 6000, Ethanol 96%, nước)
vd1 viên.

ĐƯỢC LỰC HỌC:

Vitamin B6 tồn tại dưới 3 dạng: Pyridoxal, Pyridoxin và Pyridoxamin, khi vào trong cơ thể biến đổi thành pyridoxal phosphat và một phần thành pyridoxamin phosphat. Hai chất này hoạt động như những coenzym trong chuyển hoá protein, glucid và lipid. Pyridoxin tham gia tổng hợp acid gamma-aminobutyric (GABA) trong hệ thần kinh trung ương và tham gia tổng hợp hemoglobin.

Magnesi lactat dihydrate: Về phương diện sinh lý, magnesium là một ion dương có nhiều trong nội bào. Magnesium làm giảm kích thích của noron và sự dẫn truyền noron cơ. Magnesium tham gia vào nhiều phản ứng men.

CHỈ ĐỊNH:

Điều trị các trường hợp thiếu magnesium nặng, riêng biệt hay kết hợp. Khi có thiếu calcium đi kèm thì trong đa số trường hợp phải bù Magnesium trước khi bù calcium.

Điều trị các rối loạn chức năng của những cơn lo âu đi kèm với tăng lưu thông khí (còn được gọi là tạng co giật) khi chưa có điều trị đặc hiệu.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Suy thận nặng với độ thanh thải của Creatinin dưới 30ml/phút.

LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG

- Liều dùng:

Cho người lớn

+ Thiếu Magnesium nặng: 6 viên/24 giờ.

+ Tạng co giật: 4 viên/24 giờ.

Trẻ em: Ngày uống 1 – 3 viên tùy theo tuổi

- Cách dùng: Nên chia liều dùng mỗi ngày ra làm 2 hoặc 3 lần: sáng, trưa và chiều; mỗi lần nên uống với nhiều nước.

TÁC DỤNG PHỤ: Gây rối loạn tiêu hoá : Đau bụng, tiêu chảy, buồn nôn, táo bón.

Dùng liều cao và dài ngày trên 2 tháng có thể gây bệnh thần kinh ngoại vi nặng, tiến triển từ đáng đi không vững và tê cồng bàn chân đến tê cồng và vụng về bàn tay. Tình trạng này có thể hồi phục khi ngừng thuốc mặc dù vẫn còn để lại ít nhiều di chứng.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Levodopa: tác dụng của levodopa bị ức chế khi dùng đồng thời với một chất kháng men dopadecarboxylase ngoại biên.
- Quinidin: tăng lượng quinidin trong huyết tương làm tăng nguy cơ quá liều.
- Tránh dùng Magnesium kết hợp với các chế phẩm có chứa phosphate và muối calcium là các chất ức chế quá trình hấp thu Magnesium tại ruột non.
- Trường hợp phải điều trị phối hợp với tetracyclin đường uống thì phải dùng hai loại thuốc cách nhau ít nhất 3 giờ.
- Thuốc tránh thai uống làm tăng nhu cầu về pyridoxin.
- Thuốc có chứa magnesi có thể gây trầm cảm hệ thần kinh trung ương, do đó cần điều chỉnh liều các barbituric, narcotic, thuốc chống trầm cảm khác khi dùng chung với magnesi -B6.

THẬN TRỌNG:

- Khi có thiếu calcium đi kèm thì trong đa số trường hợp phải bù Magnesium trước khi bù calcium.
- Thận trọng khi sử dụng trên bệnh nhân suy thận.
- Tránh kết hợp với Levodopa: tác dụng của levodopa bị ức chế khi dùng đồng thời với một chất kháng men - dopadecarboxylase ngoại biên.
- Cần thận trọng khi phối hợp với tetracyclin đường uống thì phải dùng hai loại thuốc cách nhau ít nhất 3 giờ.

Thời kỳ mang thai:

Chưa có báo cáo về tác dụng của thuốc khi dùng trong thời kỳ mang thai, do đó chỉ dùng thuốc trong thời kỳ mang thai khi thật sự cần thiết.

Thời kỳ cho con bú:

Magnesi được bài tiết qua sữa mẹ do đó không nên dùng thuốc cho phụ nữ cho con bú.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 5 vỉ x 10 viên nén bao phim
Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim

BẢO QUẢN: Dưới 30°C, nơi khô mát, tránh ánh sáng

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN: ĐVN IV

ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN THẦY THUỐC

CHI NHÁNH CÔNG TY CP ARMEPHACO-XÍ NGHIỆP DƯỢC PHẨM 120

118A, Phố Vũ Xuân Thiều, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, TP Hà Nội

Điện thoại: 043.6740056 - 069575024

PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thanh

BT